

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 218/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 21/8/2020.
Về việc: “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA - TỈNH ĐỒNG NAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Viết Dục.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Trung Diễn;

2. Bà Thiều Thị Phi Loan.

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Linh -Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Ngày 21 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1723/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 218/2020/QĐXX-ST ngày 03 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Hoàng Dương H, sinh năm 1992, vắng mặt.

Địa chỉ: khu phố S, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Thuận, vắng mặt.

Bị đơn: Bà Lê Thị Xuân T, sinh năm 1994, vắng mặt.

Địa chỉ: khu phố B, phường V, thành phố H, tỉnh Đồng Nai, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Hoàng Dương H trình bày:

-Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Lê Thị Xuân T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, thành phố T, tỉnh Bình Thuận. Sau khi kết hôn, vợ chồng bà chung sống hạnh phúc, đến giữa năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai vợ chồng có suy nghĩ bất đồng với nhau về quan điểm, lối sống và sinh hoạt. Đến nay không thể hàn gắn đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với bà Lê Thị Xuân T.

-Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Ông Hoàng Dương H xác định xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo nội dung bản tự khai, bị đơn bà Lê Thị Xuân T trình bày:

-Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Hoàng Dương H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đức Long, thành

phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Quá trình chung sống thì phát sinh mâu thuẫn, hai vợ chồng bà đã sống ly thân từ tháng 02/2020 đến nay, không còn tình cảm với ông Hoàng Dương H nên bà đồng ý ly hôn.

-Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà Lê Thị Xuân T xác định xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Hoàng Dương H khởi kiện tranh chấp ly hôn, bị đơn bà Lê Thị Xuân T có địa chỉ cư trú tại 40/85 đường Nguyễn Du, khu phố 4, phường Quang Vinh, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Hoàng Dương H và bà Lê Thị Xuân T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đức Long, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 165 năm 2018. Căn cứ Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì hôn nhân giữa ông Hoàng Dương H và bà Lê Thị Xuân T xác định là hôn nhân hợp pháp. Tòa án căn cứ vào các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 có hiệu lực thi hành để giải quyết việc xin ly hôn.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Hoàng Dương H và bà Lê Thị Xuân T là có thật, cả hai vợ chồng đều xác định không còn tình cảm với nhau, đều thừa nhận quá trình chung sống thì phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm và thực tế đã sống ly thân từ tháng 02/2020 đến nay, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, ông Hoàng Dương H yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn, bà Lê Thị Xuân T cũng đồng ý ly hôn. Xét đây là ý kiến tự nguyện của hai bên nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử nhận thấy, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Hoàng Dương H và bà Lê Thị Xuân T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Hoàng Dương H, cho ông Hoàng Dương H được ly hôn với bà Lê Thị Xuân T.

[4] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Ông Hoàng Dương H và bà Lê Thị Xuân T xác định không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Ông Hoàng Dương H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng

dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

-Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

-Căn cứ Điều 8, Điều 9, khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

-Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Hoàng Dương H.

1.Về quan hệ hôn nhân: Ông Hoàng Dương H được ly hôn với bà Lê Thị Xuân T.

2.Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Ông Hoàng Dương H và bà Lê Thị Xuân T xác định là không có, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

3.Về án phí: Ông Hoàng Dương H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, theo biên lai thu số 0009830 ngày 15/7/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa. Ông Hoàng Dương H đã nộp xong tiền án phí.

4.Về quyền kháng cáo: Ông Hoàng Dương H và bà Lê Thị Xuân T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP Biên Hòa;
- THADS TP Biên Hòa;
- UBND P.Đức Long, TP.Phan Thiết, T.Bình Thuận (CN số 165, năm 2018);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Viết Dục